

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2025.
Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tâm;
2. Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Nam tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Viêt Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2024/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 28/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/HNGĐST-QĐ ngày 21/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **ông Ng.V.Đ – sinh năm 1975 (vắng mặt)**

Địa chỉ: khu phố L.V, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **bà Ng.Th.Đ.Q - Sinh năm: 1978 (vắng mặt)**

Địa chỉ: khu phố L.V, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Ng.V.Đ trình bày: ông và bà Ng.Th.Đ.Q tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1999, có đến Ủy ban nhân thị trấn Th.N đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/1999. Sau khi kết hôn ông và bà Ng.Th.Đ.Q cùng chung sống tại nhà riêng ở khu phố L.V, thị trấn Th.N.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Chỉ đến khoảng hơn 5 năm nay mới nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế, vợ chồng làm ăn không được tốt, tình cảm không còn như trước. Bà Ng.Th.Đ.Q đã bỏ nhà đi khoảng 2 năm nay, hai bên không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Hiện nay bà Ng.Th.Đ.Q đang ở đâu ông cũng không biết, nhà mẹ ở khu phố L.V, thị trấn Th.N nhưng bà Quyên cũng không liên lạc, không biết đang ở đâu, điện thoại cũng không liên lạc được. Chỉ thỉnh thoảng ông có nghe con trai nói lâu lâu mẹ có nhắn tin qua facebook.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Ng.Th.Đ.Q.

Về con chung: ông và bà Ng.Th.Đ.Q có 02 con chung tên Ng.H.G sinh năm 2002 đã thành niên và Ng.G.H1 (sinh ngày 23/5/2013) hiện con đang ở với ông, hiện nay do ông và nhà ngoại đang nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Ng.G.H1 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Ng.Th.Đ.Q không đến Tòa án để trình bày ý kiến mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn;

Về con chung: đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho ông Ng.V.Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên là Ng.G.H1 (sinh ngày 23/5/2013). Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Ng.V.Đ nộp đơn xin ly hôn với bà Ng.Th.Đ.Q (Cư trú tại: khu phố L.V, thị trấn Th.N, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn ông Ng.V.Đ vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ng.Th.Đ.Q vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] về quan hệ hôn nhân: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống với nhau, bà Ng.Th.Đ.Q đã bỏ đi đâu không rõ tung tích hơn 2 năm, cũng không có động thái quay về hàn gắn tình cảm hôn nhân;

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa ông Ng.V.Đ và bà Ng.Th.Đ.Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3.2] Về con chung: ông Ng.V.Đ và bà Ng.Th.Đ.Q có 02 con chung tên Ng.H.G sinh năm 2002 đã thành niên và Ng.G.H1 (sinh ngày 23/5/2013) hiện các con đang sống với ông Ng.V.Đ.

Xét thấy hiện nay các con đều đang do ông Ng.V.Đ trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ng.V.Đ có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, bà Ng.Th.Đ.Q hiện đang bỏ đi khỏi địa phương không rõ tung tích nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con.

Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Ng.G.H1 (sinh ngày 23/5/2013).

Ông Ng.V.Đ không yêu cầu bà Ng.Th.Đ.Q phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Ng.V.Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và Điều 266, 267, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ng.V.Đ, ông Ng.V.Đ được ly hôn với bà Ng.Th.Đ.Q;

[2] về con chung: Giao cho ông Ng.V.Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Ng.G.H1 (sinh ngày 23/5/2013), hiện con đang sống với ông Ng.V.Đ.

Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn có thể được thực hiện theo quy định pháp luật.

*** Về án phí:** Ông Ng.V.Đ chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015112 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Ông Ng.V.Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Vũ